

Bản án số: 81/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 11/4/2019

V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đức Hiếu

cBà Trần Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 344/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm: 1983

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm: 1976

Cùng địa chỉ: Tổ 44, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

(c

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2018 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Mai Th trình bày:

Bà kết hôn với Ông Nguyễn Đăng T vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số 35 quyển số I, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ 44, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thời gian đầu sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có trách nhiệm gì với nhau và đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông T, do đó không có động lực để xây dựng cuộc sống gia đình. Vì vậy, bà tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông Nguyễn Đăng T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai Th xác nhận vợ chồng bà có 02 con chung tên Nguyễn Song Bửu Ch, sinh ngày: 07/05/2008 và con Nguyễn Song Bảo H, sinh ngày: 25/6/2010. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nhận nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu Ông

Nguyễn Đăng T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Mai Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mai Th xác nhận không có

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Ông Nguyễn Đăng T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của Bà Nguyễn Thị Mai Th về thời gian và điều kiện kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn là đúng. Mặc dù sống chung trong một nhà nhưng vợ chồng không còn ăn cơm và sinh hoạt chung với nhau, không ai có trách nhiệm với ai, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, không ai nói chuyện với ai nên không có cãi vã. Nay Bà Nguyễn Thị Mai Th yêu cầu ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn vì đạo Công giáo không cho phép ông thuận tình ly hôn, nhưng Tòa xử cho ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đăng T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Song Bửu Ch, sinh ngày: 07/05/2008 và con Nguyễn Song Bảo H, sinh ngày: 25/6/2010. Hiện nay, các con đang sống cùng vợ chồng ông bà, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông có nguyện vọng nhận nuôi con Nguyễn Song Bửu Ch và giao con Nguyễn Song Bảo H cho bà Thuận nuôi dưỡng. Không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Đăng T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Đăng T xác nhận không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Mai Th và Ông Nguyễn Đăng T kết hôn với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng số 53 quyển số I, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Bà Nguyễn Thị Mai Th khai rằng: bà không còn tình cảm, thương yêu gì đối với Ông Nguyễn Đăng T vì trong quá trình chung sống không có hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai, hay cãi vã, vợ chồng đã ly thân từ năm 2017.

Nay bà tha thiết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn Ông Nguyễn Đăng T.

Ông Nguyễn Đăng T cho rằng: Vợ chồng sống vẫn hạnh phúc, tuy nhiên từ năm 2016 cho đến nay vợ chồng không ăn cơm chung, không sinh hoạt chung, không ai quan tâm đến ai, không nói chuyện với nhau, sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay Bà Nguyễn Thị Mai Th yêu cầu ly hôn ông, ông không ký đơn thuận tình ly hôn vì ông theo đạo Công giáo, nhưng Tòa án xử cho ly hôn thì ông không có ý kiến gì.

Căn cứ Đơn xin xác nhận vào ngày 22 tháng 02 năm 2019 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: Thực tế vợ chồng Bà Nguyễn Thị Mai Th và Ông Nguyễn Đăng T có mâu thuẫn từ năm 2016, có cãi vã, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Nguyễn Đăng T yêu cầu được đoàn tụ nhưng ông không có thiện chí hay động thái nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình, HĐXX xét thấy Bà Nguyễn Thị Mai Th và Ông Nguyễn Đăng T không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không ai có trách nhiệm với ai làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn nên cần áp dụng điều 56 luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Nguyễn Thị Mai Th, xử cho Bà Nguyễn Thị Mai Th được ly hôn với Ông Nguyễn Đăng T.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng ông bà xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Song Bửu Ch, sinh ngày: 07/05/2008 và con Nguyễn Song Bảo H, sinh ngày: 25/6/2010.

Ly hôn, Bà Nguyễn Thị Mai Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu Ông Nguyễn Đăng T cấp dưỡng, còn Ông Nguyễn Đăng T có nguyện vọng mỗi người nuôi 01 con, ông xin được nuôi con lớn, không ai cấp dưỡng cho ai.

Xét yêu cầu được nuôi con của Bà Nguyễn Thị Mai Th và Ông Nguyễn Đăng T thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, nguyện vọng nuôi con của bà Thuận và ông T là chính đáng. Tuy nhiên, hai chung đều là con gái, hiện nay đang sống ổn định cùng với mẹ, được mẹ thương yêu, chăm sóc, dạy dỗ chu đáo, mẹ có đủ điều kiện để nuôi dạy con phát triển về thể chất và tinh thần, đảm bảo việc học tập của các con. Để không làm xáo trộn của con cũng như nguyện vọng của 02 con là được ở với mẹ, bà Thuận hiện đang công tác tại Công ty TNHH du lịch Hoàng Long Phú có mức lương ổn định 20.000.000đ/tháng (Hai mươi triệu đồng) trên tháng. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58,81,82,83,84 luật HNGĐ năm 2014 xử giao 02 con cho Bà Nguyễn Thị Mai Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Thuận không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Ông T cũng không tự nguyện cấp dưỡng, nên HĐXX không đề cập đến .

[3]. Về tài sản chung: Bà Thuận ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Bà Thuận ông T xác nhận không có.

[5]. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Thuận phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; các điều 147, 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Mai Th về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Nguyễn Thị Mai Th và Ông Nguyễn Đăng T.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Song Bửu Ch, sinh ngày: 07/05/2008 và con Nguyễn Song Bảo H, sinh ngày: 25/6/2010 cho Bà Nguyễn Thị Mai Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Ông Nguyễn Đăng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: HĐXX không xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai Th phải chịu là 300.000đ nhưng được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Thuận đã nộp tại biên lai thu số 5510 ngày 30.11.2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

